|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN BẦU CỬ** **XÃ LIÊN CHUNG** Số: 01/KH-UBBC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Liên Chung , ngày 27 tháng 01 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV**

**và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026**

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 20/6/2020 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 133/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội công bố ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026,

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 19/01/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026,

Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-UBBC ngày 20/01/2021 của Ủy ban bầu cử tỉnh Bắc Giang triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-UBBC ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban bầu cử huyện Tân Yên triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Để cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 được tiến hành bảo đảm dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, thực sự là ngày hội của toàn dân; sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc xã, Uỷ ban bầu cử xã Liên Chung xây dựng Kế hoạch triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn xã như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 là sự kiện chính trị lớn của đất nước, có ý nghĩa quan trọng; do vậy phải tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã hiểu đầy đủ nội dung Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND*;* các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng bầu cử Trung ương và các văn bản của tỉnh, của huyện về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia xây dựng Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng; sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND), Uỷ ban nhân dân (UBND), Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam và các tổ chức phụ trách bầu cử trong quá trình tổ chức thực hiện cuộc bầu cử.

3. Quá trình tổ chức thực hiện cuộc bầu cử phải bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân trong việc đề cử, ứng cử; việc giới thiệu người ra ứng cử ĐBQH, ĐBHĐND bảo đảm cơ cấu hợp lý, chất lượng, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; đảm bảo sự đồng bộ việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của cấp ủy Đảng và các cơ quan nhà nước.

4. Bảo đảm tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, để ngày bầu cử thực sự là ngày hội lớn của toàn dân. Kịp thời giải quyết những phát sinh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân về người ứng cử, về danh sách cử tri và những vấn đề có liên quan đến công tác bầu cử theo quy định của pháp luật; đồng thời xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật, lợi dụng để chống phá trong cuộc bầu cử;

5. Kết hợp chặt chẽ giữa việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bầu cử với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Chuẩn bị tốt các điều kiện, phương tiện, cơ sở vật chất cần thiết và kinh phí phục vụ công tác bầu cử với tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.

**II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Tổ chức Hội nghị triển khai công tác bầu cử**

Tổ chức hội nghị triển khai công tác bầu cử của Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử về công tác bầu cử ĐBQH khoá XV và ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, thành phần gồm cán bộ chủ chốt, các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội chậm nhất ngày 06/02/2021.

**2. Thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử**

Việc thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử theo quy định của Luật bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND và Thông tư số 01/TT-BNV ngày 11/1/2021 của Bộ Nội vụ, cụ thể:

***a) Ủy ban bầu cử*:** UBND các cấp sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập Ủy ban bầu cử theo Điều 22 Luật bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND: Ủy ban bầu cử cấp xã có từ 9 đến 11 thành viên, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên là đại diện Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và một số cơ quan, tổ chức hữu quan, do Chủ tịch UBND cấp xã làm Chủ tịch Ủy ban bầu cử. Thời hạn thành lập **chậm nhất ngày 07/02/2021** *(105 ngày trước ngày bầu cử).*

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban bầu cử thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND.

*b)* ***Ban bầu cử*:** Ban bầu cử ĐBHĐND: UBND xã sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam quyết định thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND một Ban bầu cử ĐBHĐND([[1]](#footnote-1)) gồm đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội (*cấp xã có thêm đại diện cử tri ở địa phương*). Ban bầu cử gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các Ủy viên; số lượng có từ 7 đến 9 thành viên. Thời hạn thành lập **chậm nhất ngày 14/3/2021** *(70 ngày trước ngày bầu cử).*

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban bầu cử thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND.

*c)* ***Tổ bầu cử*:** UBND sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam quyết định thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND các cấp([[2]](#footnote-2)). Tổ bầu cử có từ 11 đến 21 thành viên, gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 25, Luật bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND.

3. Về **số lượng ĐBHĐND, việc phân bổ ĐB HĐND cấp xã**

- *Về dự kiến số lượng đại biểu HĐND:* Căn cứ tại Điểm 10, Điều 2 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương *(Luật số 47/2019/QH14)*, Nghị quyết số 1187/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Số lượng đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 2021-2026 được bầu là **24**  đại biểu.

Thường trực HĐND xã sau khi thống nhất với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam và UBND dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ số lượng người của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở cấp mình và các đơn vị hành chính cấp dưới (*ở cấp xã là thôn, tổ dân phố*)([[3]](#footnote-3)) được giới thiệu ứng cử ĐBHĐND đảm bảo cơ cấu theo Nghị quyết số 1187/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương. Thời gian thực hiện **chậm nhất ngày 07/2/2021** (*105 ngày trước ngày bầu cử*).

*- Về dự kiến số lượng đơn vị bầu cử đại biểu HĐND*:

Cấp xã căn cứ vào số đại biểu HĐND được bầu, dự kiến danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu HĐND được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử do Ủy ban bầu cử ấn định theo đề nghị của UBND và được công bố([[4]](#footnote-4)) **chậm nhất ngày 04/3/2021** *(80 ngày trước ngày bầu cử).*

4. Về **ứng cử, hiệp thương, lựa chọn giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân**

Thực hiện Nghị quyết số 1186/NQ-UBTVQH14 ngày 11/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND trong bầu cử bổ sung.

***4.1. Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất***: Do Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam các cấp chủ trì, để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương được giới thiệu ứng cử ĐBQH ở địa phương (được phân bổ ở tỉnh) và ứng cử ĐBHĐND, **chậm nhất ngày 17/02/2021** *(95 ngày trước ngày bầu cử).*

***4.2. Hội nghị hiệp thương lần thứ 2***: Do Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam các cấp chủ trì, để lập danh sách sơ bộ những người ứng cử ĐBQH và ứng cử ĐBHĐND các cấp, gửi lấy ý kiến nơi cư trú, công tác, **chậm nhất ngày 19/3/2021** *(65 ngày trước ngày bầu cử).*

***4.3. Hội nghị hiệp thương lần thứ 3***: Do Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam các cấp chủ trì, để lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử ĐBQH ở địa phương và ứng cử ĐBHĐND ở cấp mình, **chậm nhất ngày 18/4/2021** *(35 ngày trước ngày bầu cử).*

Sau hội nghị hiệp thương, Biên bản được gửi đến các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND([[5]](#footnote-5)).

**5. Tiếp nhận, xem xét hồ sơ người ứng cử**

Người được tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở trung ương giới thiệu ứng cử ĐBQH, nộp 2 bộ hồ sơ tại Hội đồng bầu cử quốc gia.

Người được tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế ở địa phương giới thiệu và người tự ứng cử ĐBQH và ĐBHĐND tỉnh, nộp 2 bộ hồ sơ tại Ủy ban bầu cử ở tỉnh nơi mình cư trú hoặc công tác thường xuyên; người được giới thiệu ứng cử ĐBHĐND cấp huyện, cấp xã nộp 02 bộ hồ sơ tại Ủy ban bầu cử cấp huyện, cấp xã tại nơi mình ứng cử.

Thời gian kết thúc nhận hồ sơ **17 giờ ngày 14/3/2021** *(70 ngày trước ngày bầu cử).*

Ủy ban bầu cử cấp xã chuyển lý lịch trích ngang, bản sao tiểu sử tóm tắt và kê khai tài sản của người ứng cử ĐBHĐND đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam để đưa vào danh sách hiệp thương.

6. Việc l**ập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử ĐBQH, ĐBHĐND**

Ủy ban bầu cử xã lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử ĐBHĐND theo từng đơn vị bầu cử ĐBHĐND([[6]](#footnote-6)). Thời gian công bố **chậm nhất ngày 28/4/2021** *(25 ngày trước ngày bầu cử)*; công bố danh sách những người ứng cử ĐBQH khóa XV ở tỉnh theo quyết định của Hội đồng bầu cử quốc gia, **chậm nhất ngày 03/5/2021** (*20 ngày trước ngày bầu cử*).

**7. Việc lập và niêm yết danh sách cử tri**

Danh sách cử tri do UBND cấp xã lập theo từng khu vực bỏ phiếu. Danh sách cử tri trong đơn vị vũ trang nhân dân do chỉ huy đơn vị lập theo đơn vị vũ trang nhân dân để đưa vào danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu nơi đơn vị đóng quân. Danh sách cử tri phải được niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã và tại những địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu **chậm nhất ngày 13/4/2021** *(40 ngày trước ngày bầu cử),* để nhân dân kiểm tra([[7]](#footnote-7)).

8. Về **vận động bầu cử**

Việc vận động bầu cử được tiến hành dân chủ, công khai, bình đẳng, đúng pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Người ứng cử ĐBQH, ứng cử ĐBHĐND ở đơn vị nào thì thực hiện vận động bầu cử tại đơn vị bầu cử đó.Thời gian vận động bầu cử được bắt đầu từ ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử và kết thúc trước thời điểm bỏ phiếu 24 giờ. Hình thức, chương trình vận động bầu cử được thực hiện theo quy định tại Điều 65 Luật bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND.

9. Về **việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử**

Về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về những sai sót trong việc lập danh sách những người ứng cử thực hiện theo Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW ngày 02/12/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về việc giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử ĐBQH khóa XV và ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử ĐBQH và lập danh sách những người ứng cử ĐBQH được gửi đến Ban bầu cử ĐBQH, Ủy ban bầu cử tỉnh, Hội đồng bầu cử quốc gia xem xét giải quyết. Trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đồng ý với kết quả giải quyết của Ban bầu cử, Ủy ban bầu cử thì có quyền khiếu nại đến Hội đồng bầu cử quốc gia. Quyết định của Hội đồng bầu cử quốc gia là quyết định cuối cùng.

Việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử ĐBHĐND và lập danh sách những người ứng cử ĐBHĐND ở cấp nào thì được gửi đến Ban bầu cử ĐBHĐND ở cấp đó.Trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đồng ý với kết quả giải quyết của Ban bầu cử thì có quyền khiếu nại đến Ủy ban bầu cử ở cấp tương ứng. Quyết định của Ủy ban bầu cử là quyết định cuối cùng.

Trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử ngừng việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử.

10. Về t**ổ chức bầu cử**

Các vấn đề có liên quan đến tổ chức bầu cử như: thẻ cử tri, khu vực bỏ phiếu, địa điểm bỏ phiếu, xác định phiếu hợp lệ và phiếu không hợp lệ; báo cáo tình hình trong ngày bầu cử; biên bản xác định kết quả bầu cử; công bố kết quả bầu cử và tổng kết cuộc bầu cử,... thực hiện theo quy định của Luật bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND và các Nghị quyết hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Những vấn đề liên quan đến mẫu hồ sơ ứng cử và hồ sơ ứng cử, nội quy phòng bỏ phiếu, mẫu thẻ cử tri và phiếu bầu, các mẫu văn bản khác sử dụng trong công tác bầu cử thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia và cơ quan chuyên môn ở Trung ương.

11. Về **công bố kết quả bầu cử và xác nhận tư cách người trúng cử**

Ủy ban bầu cử xã công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử ĐBHĐND xã, **chậm nhất ngày 02/6/2021** *(10 ngày sau ngày bầu cử);* đồng thời xác nhận tư cách người trúng cử ĐBHĐND xã, cấp giấy chứng nhận ĐBHĐND khóa mới cho người trúng cử và báo cáo HĐND khóa mới về kết quả xác nhận tư cách ĐBHĐND tại kỳ họp đầu tiên.

**12. Bầu cử thêm, bầu cử lại, hủy bỏ kết quả bầu cử**

Việc bầu cử thêm, bầu cử lại, hủy bỏ kết quả bầu cử và quyết định bầu cử lại thực hiện theo quy định tại Điều 79, 80, 81 Luật bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND.

**13. Sơ kết, tổng kết cuộc bầu cử**

Để kịp thời rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện cuộc bầu cử và tiếp tục triển khai thực hiện những nội dung tiếp theo, Ủy ban bầu cử các cấp tổ chức 02 hội nghị sơ kết (*lần 1 chậm nhất 31/3/2021; lần 2 chậm nhất 08/5/2021)* và hội nghị tổng kết cuộc bầu cử (*chậm nhất 22/6/2021*).

Sau khi kết thúc cuộc bầu cử, Ủy ban bầu cử cấp xã gửi báo cáo tổng kết cuộc bầu cử tại địa phương đến Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam và ủy ban bầu cử cấp huyện; đồng thời tổ chức tổng kết cuộc bầu cử từ sau khi Hội đồng bầu cử quốc gia công bố kết quả bầu cử (*thời hạn công bố chậm nhất ngày 22/6/2021, 30 ngày sau ngày bầu cử).*

Tại kỳ họp thứ nhất của HĐND khóa mới, Ủy ban bầu cử trình HĐND khóa mới báo cáo kết quả bầu cử ĐBHĐND và kết quả xác nhận tư cách ĐBHĐND.

*(Có lịch thực hiện chi tiết kèm theo)*

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp là sự kiện chính trị lớn của đất nước; để cuộc bầu cử thành công cần có sự tập trung lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện bầu cử.

**2.** UBND xã chủ động phối hợp với Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ xã, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, huyện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí bầu cử, bảo đảm chi đúng quy định với tinh thần tiết kiệm và hiệu quả; tổ chức, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch tổ chức thực hiện công tác bầu cử theo các bước đã đề ra.

Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về tổ chức triển khai thực hiện cuộc bầu cử tại địa phương.

**4**. Ban Tuyên giáo chủ trì phối hợp với công chức tư pháp hộ tịch , công chức văn hóa xã hội, đài truyền thanh và các ngành, cơ quan có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến kịp thời, sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân về nội dung cơ bản của Luật tổ chức Quốc hội, Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND, Luật tổ chức chính quyền địa phương; các văn bản hướng dẫn thực hiện của Trung ương và của tỉnh, của huyện về cuộc bầu cử để mọi người dân hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình; nắm vững những quy định về công tác bầu cử, qua đó nâng cao ý thức làm chủ, tinh thần tự giác của mọi công dân, cơ quan, tổ chức trong thực hiện công tác bầu cử, kịp thời tiếp thu những ý kiến phản hồi của tổ chức, cử tri và nhân dân về hoạt động của Quốc hội, HĐND, UBND các cấp.

**5**. Trưởng công An xã, CHT Quân sự xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong suốt quá trình tổ chức thực hiện cuộc bầu cử ở các địa phương.

**6.** Công chức tài chính kế toán: Hướng dẫn lập dự toán, quyết toán và kiểm tra việc sử dụng kinh phí bầu cử, bảo đảm kinh phí được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và bầu cử đại biểu HĐND dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

**7**. Văn Phòng UBND xã là cơ quan Thường trực của Ủy ban bầu cử, giúp UBND xã theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn công tác chuyên môn, nghiệp vụ về công tác bầu cử; tổ chức in, cấp phát tài liệu, biểu mẫu (theo mẫu thống nhất, phục vụ cuộc bầu cử; chủ trì, phối hợp với công chức tài chính kế toán xây dựng kế hoạch, tổ chức phân bổ, quản lý và hướng dẫn Ban bầu cử, các tổ bầu cử sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử theo quy định.

**10**. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND các xã chấp hành nghiêm chế độ báo cáo kết quả thực hiện công tác bầu cử của địa phương, cơ quan, đơn vị với Uỷ ban bầu cử xã (qua Văn phòng UBND xã ) định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp trên. Sau mỗi bước, có sơ kết rút kinh nghiệm và triển khai công việc của bước tiếp theo.

Làm tốt công tác động viên khen thưởng đối với những đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bầu cử; đồng thời xử lý thật nghiêm minh đối với những hành vi vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Làm tốt công tác động viên khen thưởng đối với những đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bầu cử; đồng thời xử lý thật nghiêm minh đối với những hành vi vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBBC huyện; - Thường trực huyện ủy, HĐND, UBND huyện;- Thường trực Ủy ban MTTQ huyện; - Phòng Nội vụ;- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;- Chủ tịch, các PCT UBND xã; - Thường trực Ủy ban MTTQ xã; - 10 thôn; - Lưu: VT, TTUBBC xã; (5 bản). | **TM. ỦY BAN BẦU CỬ****CHỦ TỊCH****Nguyễn Tiến Khương** |

**LỊCH TRÌNH THỜI GIAN VÀ CÁC CÔNG VIỆC CẦN THỰC HIỆN**

**TRONG CUỘC BẦU CỬ ĐBQH KHÓA XV VÀ ĐBHĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

*(Kèm theo Kế hoạch số...../KH-UBBC ngày...../01/2021 của Ủy ban bầu cử xã Liên Chung)*

| **T****T** | **Nội dung công việc** | **Thời hạn chậm nhất** | **Điều Luật** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thành lập Ban ủy ban bầu cử, Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội (ĐBQH) và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 (*chậm nhất là 105 ngày trước ngày bầu cử*) | 07/02/2021 | Điều 22 |  |
| **Cấp huyện, cấp xã tổ chức hội nghị triển khai công tác bầu cử ĐBQH khóa XV và ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026** **(chậm nhất ngày 06/02/2021)** |
| 2 | Thường trực HĐND các cấp dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử ĐBHĐND ở cấp mình (*chậm nhất là 105 ngày trước ngày bầu cử*) | 07/02/2021 | Điều 9 |  |
| 3 | UBMTTQVN xã tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ nhất (*chậm nhất là 95 ngày trước ngày bầu cử*) | 17/02/2021 | Khoản 1 Điều 39, Điều 50 |  |
| 4 | Thường trực HĐND huyện, cấp xã điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử ĐBHĐND cùng cấp (*chậm nhất là 90 ngày trước ngày bầu cử*) | 22/02/2021 | Điều 51 |  |
| 5 | Ủy ban bầu cử tỉnh gửi dự kiến số đơn vị bầu cử ĐBQH, danh sách các đơn vị bầu cử ĐBQH và số lượng ĐBQH được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử về Hội đồng bầu cử quốc gia *(85 ngày trước ngày bầu cử)* | 27/02/2021 | Điều 10 |  |
| 6 | Hội đồng bầu cử quốc gia ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng ĐBQH được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (*chậm nhất là 80 ngày trước ngày bầu cử*) | 04/3/2021 | Điều 10 |  |
| 7 | Ủy ban bầu cử các cấp ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng ĐBHĐND được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (*chậm nhất là 80 ngày trước ngày bầu cử*) | 04/3/2021 | Điều 10 |  |
| 8 | Thành lập Ban bầu cử ĐBQH ở mỗi đơn vị bầu cử ĐBQH (*chậm nhất là 70 ngày trước ngày bầu cử*) | 14/3/2021 | Khoản 1 Điều 24 |  |
| 9 | Thành lập Ban bầu cử ĐBHĐND huyện, cấp xã (*chậm nhất là 70 ngày trước ngày bầu cử*) | 14/3/2021 | Khoản 2 Điều 24 |  |
| 10 | Nộp hồ sơ ứng cử ĐBQH tại Hội đồng bầu cử quốc gia và Ủy ban bầu cử tỉnh Bắc Giang (*chậm nhất là 70 ngày trước ngày bầu cử*), kết thúc 17 giờ ngày 14/3/2021 | 14/3/2021 | Điều 36 |  |
| 11 | Nộp hồ sơ ứng cử ĐBHĐND tại Ủy ban bầu cử ở đơn vị hành chính nơi ứng cử (*chậm nhất là 70 ngày trước ngày bầu cử*), kết thúc 17giờ ngày 14/3/2021 | 14/3/2021 | Điều 36 |  |
| 12 | UBMTTQVN huyện, cấp xã tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ hai (*chậm nhất là 65 ngày trước ngày bầu cử*) | 19/3/2021 | Điều 44,Điều 53 |  |
| 13 | Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh lần thứ hai cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử ĐBQH (*chậm nhất là 55 ngày trước ngày bầu cử*) | 29/3/2021 | Điều 47 |  |
| 14 | **Hội nghị sơ kết lần 1** | **31/3/2021** |  |  |
| 15 | Thành lập Tổ bầu cử (*chậm nhất là 50 ngày trước ngày bầu cử*) | 03/4/2021 | Điều 25 |  |
| 16 | - Niêm yết danh sách cử tri *(chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử*).- Tiến hành xong việc xác minh và trả lời về các vụ việc cử tri nêu lên đối với người ứng cử ĐBQH, ĐBHĐND (*chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử*). | 13/4/2021 | Điều 32, Khoản 4 Điều 46, Điều 55 |  |
| 17 | Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác bầu cử từ 14/4/2021 - 15/5/2021 |  |  |  |
| 18 | - Cử tri khiếu nại về việc lập danh sách cử tri (*trong vòng 30 ngày kể từ ngày niêm yết danh sách*); - UBND cấp xã giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho người khiếu nại (*trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị của cử tri*).  |  | Điều 33 |  |
| 19 | - Ngừng việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử (*trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử*)  | 13/5/2021 |  |  |
| 20 | UBMTTQVN huyện, cấp xã tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba (*chậm nhất là 35 ngày trước ngày bầu cử*) | 18/4/2021 | Khoản 1 Điều 49, Điêu 56 |  |
| 21 | Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử được UBMTTQVN tỉnh giới thiệu ứng cử ĐBQH tại địa phương đến Ủy ban bầu cử tỉnh (*chậm nhất là 30 ngày trước ngày bầu cử*) | 23/4/2021 | Khoản 2 Điều 57 |  |
| 22 | Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, cấp xã gửi Biên bản hội nghị hiệp thương, danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử được UBMTTQ cùng cấp giới thiệu ứng cử ĐBHĐND đến Thường trực HĐND, Ủy banMTTQVN cấp trên trực tiếp và Thường trực HĐND, Ủy ban bầu cử cùng cấp (*chậm nhất là 30 ngày trước ngày bầu cử*) | 23/4/2021 | Khoản 1 Điều 58 |  |
| 23 | Hội đồng bầu cử quốc gia lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử ĐBQH theo từng đơn vị bầu cử trong cả nước theo danh sách do Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Ủy ban bầu cử tỉnh gửi đến (*chậm nhất là 25 ngày trước ngày bầu cử*) | 28/4/2021 | Khoản 4 Điều 57 |  |
| 24 | Ủy ban bầu cử lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử ĐBHĐNDtheo từng đơn vị bầu cử (*chậm nhất là 25 ngày trước ngày bầu cử*) | 28/4/2021 | Khoản 2 Điều 58 |  |
| 25 | Nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các Ban bầu cử; nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các Tổ bầu cử (*chậm nhất là 25 ngày trước ngày bầu cử*) | 28/4/2021 | Điều 23,Điều 24 |  |
| 26 | Ủy ban bầu cử tỉnh công bố danh sách chính thức những người ứng cử ĐBQH ở tỉnh theo quyết định của Hội đồng bầu cử quốc gia (*chậm nhất là 20 ngày trước ngày bầu cử*) | 03/5/2021 | Khoản 7 Điều 57 |  |
| 27 | Tổ bầu cử niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử ĐBQH, ứng cử ĐBHĐND ở khu vực bỏ phiếu (*chậm nhất là 20 ngày trước ngày bầu cử*) | 03/5/2021 | Điều 59 |  |
| 28 | **Hội nghị sơ kết lần 2** | **07/5/2021** |  |  |
| 29 | - Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử ngừng việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử (*thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử*).- Hồ sơ về khiếu nại, tố cáo chưa giải quyết được chuyển đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Thường trực HĐND để tiếp tục xem xét, giải quyết theo thẩm quyền | 13/5/2021 | Điều 61 |  |
| 30 | Thời gian vận động bầu cử được bắt đầu từ ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử và kết thúc trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ | 22/5/2021 | Điều 64 |  |
| 31 | Trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu bằng hình thức niêm yết, phát thanh và các phương tiện thông tin đại chúng khác của địa phương | Từ 13/5-22/5/2021 | Điều 70 |  |
| **NGÀY BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP****NHIỆM KỲ 2021 - 2026, CHỦ NHẬT - NGÀY 23 THÁNG 5 NĂM 2021** |
| 32 | Tổ bầu cử lập biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử, gửi về Ban bầu cử tương ứng và UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN cấp xã (*Chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử*) | 26/5/2021 | Khoản 3 Điều 76 |  |
| 33 | Ban bầu cử lập và gửi biên bản xác định kết quả bầu cử ĐBQH ở đơn vị bầu cử (03 bản) đến Hội đồng bầu cử Quốc gia, Ủy ban bầu cử tỉnh, UBMTTQVN tỉnh (*chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử*) | 28/5/2021 | Khoản 3 Điều 77 |  |
| 34 | Ban bầu cử lập và gửi biên bản xác định kết quả bầu cử ĐBHĐNDở đơn vị bầu cử (04 bản) đến Ủy ban bầu cử cùng cấp, Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam cùng cấp (*chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử*) | 28/5/2021 | Khoản 4 Điều 77 |  |
| 35 | Ủy ban bầu cử tỉnh lập biên bản xác định kết quả bầu cử ĐBQH ở tỉnh (04 bản) gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Ủy ban MTTQ tỉnh (*chậm nhất là 07 ngày sau ngày bầu cử*) | 30/5/2021 | Khoản 3 Điều 83 |  |
| 36 | Ủy ban bầu cử căn cứ vào biên bản tổng kết cuộc bầu cử, công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử ĐBHĐND ở cấp mình *(chậm nhất là 10 ngày sau ngày bầu cử)* | 02/6/2021 | Khoản 2 Điều 86 |  |
| 37 | Ấn định ngày bầu cử thêm nếu số người trúng cử chưa đạt 2/3 số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (nếu có) (*chậm nhất là 15 ngày sau ngày bầu cử đầu tiên*) | 07/6/2021 | Khoản 3 Điều 79 |  |
| 38 | Ấn định ngày bầu cử lại trong trường hợp đơn vị bầu cử có số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng sổ cử tri ghi trong danh sách cử tri (*chậm nhất là 15 ngày sau ngày bầu cử đầu tiên*) | 07/6/2021 | Khoản 4 Điều 80 |  |
| 39 | Ấn định ngày bầu cử lại trong trường hợp hủy bỏ kết quả bẩu cử ở khu vực bỏ phiếu, đơn vị bầu cử có vi phạm pháp luật nghiêm trọng (*chậm nhất là 15 ngày sau ngày bầu cử đầu tiên*) | 07/6/2021 | Khoản 2 Điều 81 |  |
| 40 | Hội đồng bầu cử quốc gia lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử ĐBQH trong cả nước (05 bản) gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban TW MTTQ Việt Nam và trình Quốc hội khóa mới | 07/6/2021 | Khoản 3 Điều 84 |  |
| 41 | Ủy ban bầu cử lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử ĐBHĐND mà mình chịu trách nhiệm tổ chức (06 bản); cấp huyện, xã gửi HĐND, UBND, UBMTTQ cùng cấp và cấp trên trực tiếp; cấp tỉnh gửi HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam cùng cấp và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban TW MTTQ Việt Nam | 07/6/2021 | Điều 85 |  |
| 42 | Hội đồng bầu cử quốc gia căn cứ biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong cả nước, công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử ĐBQH (*chậm nhất là 20 ngày sau ngày bầu cử*) | 12/6/2021 | Khoản 1 Điều 86 |  |
| 43 | Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội phải được gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội |  | Khoản 1,2 Điều 87 |  |
| 44 | Khiếu nại về kết quả bầu cử ĐBHĐND phải được gửi đến Ủy ban bầu cử chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử ĐBHĐND |  | Khoản 1, 2 Điều 87 |  |
| 45 | Ủy ban bầu cử có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại |  | Điều 87 |  |
| 46 | Xác nhận tư cách của người trúng cử ĐBQH, ĐBHĐND |  | Khoản 1, 2 Điều 88 |  |
| 47 | Hội đồng bầu cử quốc gia kết thúc nhiệm vụ sau khi đã trình Quốc hội khóa mới báo cáo tổng kêt cuộc bầu cử trong cả nước và kết quả xác nhận tư cách ĐBQH được bầu, bàn giao biên bản tổng kết và hồ sơ, tài liệu về bầu cử ĐBQH cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa mới |  | Điều 20 |  |
| 48 | Các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương kết thúc nhiệm vụ sau khi trình báo cáo tổng kết cuộc bầu cử ĐBHĐND và hồ sơ, tài liệu về bầu cử tại kỳ họp thứ nhất của HĐND khóa mới |  | Điều 28 |  |
| 49 | Ban bầu cử ĐBHĐND, Tổ bầu cử hết nhiệm vụ sau khi Ủy ban bầu cử kết thúc việc tổng kết công tác bầu cử và công bố kết quả bầu cử ĐBHĐND |  | Điều 28 |  |
| 50 | **Hội nghị tổng kết** | **22/6/2021** |  |  |

1. theo Điều 24, Luật bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND [↑](#footnote-ref-1)
2. theo Điều 25, Luật bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND [↑](#footnote-ref-2)
3. theo Điều 9, Luật bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND [↑](#footnote-ref-3)
4. theo Điều 10, Luật bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND [↑](#footnote-ref-4)
5. Biên bản hội nghị hiệp thương củaBan Thường trực UBMTTQ cấp tỉnh được gửi đến gửi biên bản đến HĐBCQG, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ban Thường trực Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam và UBBC tỉnh; biên bản hiệp thương củaBan Thường trực UBMTTQ cấp huyện, cấp xã được gửi đến Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ cấp trên trực tiếp và Thường trực HĐND, UBBC cùng cấp (*theo Điều 39, 50 Luật bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND*). [↑](#footnote-ref-5)
6. theo Điều 58 Luật bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND. [↑](#footnote-ref-6)
7. việc lập và niêm yết danh sách cử tri được thực hiện theo Điều 31 và 32 của Luật bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND. [↑](#footnote-ref-7)